



Người ký: Cơ
quan Tỉnh ủy
Email:
vanthoai@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy
Quảng Ninh
Thời gian ký:
04/12/2018
20:33:19 +07:00

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Năm 2019 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Với đà tăng trưởng cao của đất nước, những chuyển biến mạnh mẽ của tỉnh trong những năm gần đây; đặc biệt, các dự án, công trình động lực có tính kết nối, lan tỏa khi hoàn thành, đi vào hoạt động sẽ mang lại nhiều cơ hội phát triển cho tỉnh. Tuy nhiên, yêu cầu phát triển bền vững, cân đối ngân sách quốc gia còn khó khăn so với nhu cầu chỉ tiêu ngày càng lớn; việc thực hiện các cam kết quốc tế, những căng thẳng thương mại quốc tế là thời cơ nhưng cũng đặt ra không ít thách thức khi quy mô, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tỉnh còn yếu, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Phát huy truyền thống "kỷ luật và đồng tâm", Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định tiếp tục thực hiện chủ đề công tác các năm trước và thống nhất chọn chủ đề công tác năm 2019 là: "**Nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ**" và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

I- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát: *Giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế bền vững, chuyển dịch rõ nét cơ cấu kinh tế theo hướng tăng cao tỷ trọng, nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ, phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược; đầu tư đồng bộ hạ tầng Khu kinh tế Vân Đồn; thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; phát huy đổi mới, sáng tạo và triển khai mô hình thành phố thông minh. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục đổi mới trong công tác xây dựng Đảng; tinh giản bộ máy, biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị liêm chính, hành động và phục vụ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.*

2. Các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng trên 11,6%. Thu ngân sách nội địa đạt 33.500 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu đạt 8.000 tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tăng 10%. Tổng nguồn vốn đầu tư xã hội tăng 10%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,4%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 94,8%. Số bác sỹ/1 vạn dân đạt trên 14,7. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 54,5%. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98%; tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch trên 96%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom trên 94,5%. Có 90% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 75% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, thông tin tuyên truyền; công tác dân vận của hệ thống chính trị

- Thực hiện nghiêm các quy định về rèn luyện đạo đức, lối sống và cam kết không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết TW4 khóa XII gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị với chủ đề năm 2019 về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân*” và cơ chế nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tinh thần Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Kịp thời phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nói xấu, hạ uy tín cán bộ lãnh đạo các cấp. Nâng cao chất lượng, đổi mới hình thức, phương thức giáo dục lý luận chính trị, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Đổi mới về nội dung và cách thức thông tin, truyền thông. Chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, dư luận xã hội để định hướng thông tin chính thống. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan báo chí. Triển khai thành lập Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân; chủ động tham gia nghiên cứu, phản biện các chủ trương, chính sách và việc giải quyết đơn thư từ cơ sở. Tiếp tục lựa chọn những mô hình hay để vận động, nhân rộng theo hướng chuyên sâu, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động Cơ quan khối và liên thông từ tỉnh đến cấp xã.

- Đổi mới công tác dân vận theo hướng chủ động, cụ thể, thiết thực, hướng về cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy vai trò đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, khu phố và người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

2. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng công tác tổ chức, cán bộ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW Hội nghị TW6 khóa XII và tập trung khiên khai xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp theo Kế hoạch số 228-KH/TU, ngày 29/8/2018 của Tỉnh ủy đề chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tinh giản bộ máy, biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện quản lý thống nhất về biên chế theo hướng khoán tổng biên chế theo địa phương (gồm cấp ủy, đoàn thể, chính quyền cấp huyện, cấp xã) để chủ động điều chuyển biên chế giữa các khối, các cấp, bảo đảm không phát sinh vượt tổng biên chế được giao.

- Chỉ đạo các mô hình thí điểm, thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động để kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhất là đối với cơ quan hợp nhất cấp huyện, cơ quan khối các cấp bảo đảm hiệu quả. Thực hiện sáp nhập các phường, xã, thôn, khu, bản không đảm bảo tiêu chí theo quy định, phù hợp với thực tiễn. Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhiệm kỳ 2019-2024.

3. Thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; nâng cao hiệu quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện thống nhất chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra bảo đảm rõ nội dung, rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót. Quan tâm công tác kiểm tra, thanh tra theo đơn thư gây bức xúc hoặc dấu hiệu vi phạm; kiểm tra thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cấp ủy viên cùng cấp. Tăng cường các hình thức rà soát, nắm tình hình, khảo sát, đôn đốc của thường trực cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Thực hiện nghiêm và kịp thời các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; thống nhất trong xử lý kỷ luật đảng và chính quyền, công khai kết quả xử lý vi phạm. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT cấp cơ sở để kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm nhất là trong công tác quản lý đất đai, quy hoạch, tài nguyên, thu chi ngân sách...; công bố công khai xử lý, kỷ luật các tổ chức tập thể, cá nhân, cán bộ, Đảng viên.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng gắn với đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm chống oan, giám sai, thi hành tốt các bản án, bảo vệ pháp chế, ổn định trật tự xã hội. Thí điểm thực hiện mô hình hòa giải, đối thoại trong giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân các cấp. Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; trong đó, làm tốt công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản theo quy định.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

- Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả gắn với vai trò của người đứng đầu. Thực thi cơ chế, chính sách bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu và việc thực thi chế độ công vụ của cán bộ, công chức. Kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ, công chức trì trệ, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng đồng bộ, khoa học, quyết liệt, hiệu quả; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đôn đốc, giải quyết đến cùng nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực gắn với đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hiệu quả công việc. Siết chặt quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quản lý về cảng bến, hoạt động vận chuyển tài nguyên.

5. Tạo chuyển biến rõ nét trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Đảng; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cụ thể hóa Thông báo số 371/TB-VPCP ngày 24/9/2018 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh theo hướng chuyển đổi mạnh sang mô hình tăng trưởng bền vững dựa trên lợi thế phát triển dịch vụ, du lịch, khai thác các tiềm năng có khả năng tái tạo.

5.1. Phát triển mạnh lĩnh vực dịch vụ gắn với thực hiện Chủ đề công tác năm 2019 về "Nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ":

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 05/02/2016 và chỉ đạo của tỉnh về phát triển dịch vụ và du lịch. Ban hành nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế dịch vụ cảng biển nhằm khai thác lợi thế của tỉnh gắn với thực hiện Nghị quyết TW8 (khóa XII) về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đa dạng hóa gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành du lịch, dịch vụ, nhất là về ngoại ngữ, kỹ năng, nghiệp vụ, thái độ, tác phong phục vụ theo hướng chuyên nghiệp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, dịch vụ. Thường xuyên nắm bắt và định kỳ kiểm tra việc đáp ứng các tiêu chuẩn về dịch vụ đã đề ra và kiên quyết xử lý các vi phạm ảnh hưởng tới hình ảnh du lịch của tỉnh. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch chất lượng cao, nhất là khai thác tiềm năng lợi thế về biển, đảo; nâng tầm, mở rộng khai thác hiệu quả Vịnh Hạ Long và Bái Tử Long hướng đến phân khúc khách du lịch có khả năng chi tiêu cao và lưu trú dài ngày.- Phát huy hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông kết nối, nhất là sân bay quốc tế Vân Đồn, các tuyến cao tốc, cảng biển, cảng khách quốc tế... nhằm phát triển mạnh các loại hình dịch vụ cảng, logistics, vận tải biển...

- Tạo môi trường thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao như viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... Khuyến khích đa dạng các loại hình dịch vụ thương mại, phát triển trung tâm mua sắm đẳng cấp kết hợp thu hút khách du lịch. Chuyển đổi hoạt động xuất nhập khẩu theo hướng chính ngạch; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các hạng mục xây dựng trong khu vực Cửa khẩu Bắc Luân 2, chủ động triển khai thực hiện các nội dung trong thẩm quyền để thúc đẩy hợp tác kinh tế qua biên giới. Chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện để tham gia, triển khai Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mà Việt Nam là thành viên.

5.2. Về lĩnh vực công nghiệp: Tiếp tục phát triển theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến; thu hút các dự án công nghiệp một cách có chọn lọc, ưu tiên công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ. Tạo điều kiện thuận lợi nhất về mặt bằng, thủ tục để các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án tại các khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN), nhất là tại KKT Vân Đồn, KCN Sông Khoai, KCN cảng biển Hải Hà, KCN Nam Tiền Phong, KCN Việt Hưng giai đoạn 2... Tiếp tục đồng hành cùng ngành Than trong các

hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm các mục tiêu phát triển bền vững và an sinh xã hội. Quyết tâm thực hiện di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ra khỏi khu đô thị, khu đông dân cư.

5.3. Về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới: Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát về quy hoạch sản phẩm nông sản chủ yếu để có giải pháp tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế. Phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị cho nông sản và sự tham gia của nông dân. Nâng cao hiệu quả, bền vững với tầm nhìn dài hạn về kinh tế rừng, kinh tế biển. Thực hiện nghiêm quy hoạch 3 loại rừng gắn với đa dạng sinh học. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng không tăng tổng diện tích nuôi trồng, tăng cường ứng dụng công nghệ nuôi để hình thành các vùng nuôi tập trung, quy mô công nghiệp. Duy trì kiểm tra, xử lý nghiêm việc đánh bắt thủy hải sản trái phép, bằng các hình thức có tính tận diệt; tăng đội tàu đánh bắt xa bờ, giảm loại tàu nhỏ dưới 30 CV. Thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao chất lượng Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Đề án 196; phấn đấu năm 2019 có thêm 13 xã, 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái). Phát triển các sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

6. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành thu, chi ngân sách

6.1. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

- Thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính, nhất là giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính về quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công; vận dụng hiệu quả hình thức đầu tư đối tác công tư PPP, nhất là dự án của các nhà đầu tư chiến lược, địa bàn các KCN, KKT. Thường xuyên khảo sát và kịp thời điều chỉnh về thủ tục, cơ chế chính sách theo hướng cạnh tranh lành mạnh, thông thoáng, công khai, minh bạch. Phấn đấu duy trì về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); thực hiện hiệu quả công tác đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI).

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Thu hút có chọn lọc nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường; tập trung vào các lĩnh vực đầu tư sử dụng đất ít nhưng có đóng góp lớn cho ngân sách và tạo ra sản phẩm chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp, nhất là thành lập doanh nghiệp trên cơ sở từ các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể.

6.2. Về quản lý, điều hành thu, chi ngân sách

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương về ngân sách nhưng chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành. Xem xét điều chỉnh cơ chế quản lý, điều hành nguồn vượt thu của các địa phương phù hợp với việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của tỉnh. Khai thác tối đa nguồn thu, bảo đảm cơ cấu thu bền vững, chủ động rà soát dư địa

để tăng tỷ lệ thu từ thuế, phí khu vực dịch vụ, ngoài quốc doanh, hộ kinh doanh cá thể; xem xét điều chỉnh việc khoán doanh thu, áp dụng chứng từ điện tử; tăng cường kiểm tra, thanh tra thuế, chống thất thu thuế. Rà soát, quản lý tập trung, thống nhất các nguồn thu từ đất (*nhất là dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất*), tài nguyên, khoáng sản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng áp dụng dịch vụ hóa đơn điện tử; nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của hội đồng tư vấn thuế cấp xã. Nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với áp dụng công nghệ thông tin, thanh toán di động trong việc cung cấp các dịch vụ quốc tế, trung gian thanh toán, thanh toán qua mạng,... kiên quyết không để thất thu ngân sách.

- Rà soát cơ cấu, nhu cầu chi thực tế bảo đảm nguồn lực cho an sinh xã hội, chi cho con người; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển và hạn chế điều hòa nguồn vốn. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn đáp ứng yêu cầu mới từ thực tiễn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp thiết, bám sát Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Rà soát, khắc phục các thủ tục gây chậm trễ trong giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; nâng cao chất lượng đề xuất, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư để tiết kiệm ngay từ khâu dự toán; bảo đảm tiến độ và chất lượng giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả quản lý, khai thác sau đầu tư. Giám sát chặt chẽ sau phân cấp; xây dựng cơ chế, đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất của tỉnh để các địa phương khai thác hiệu quả, bền vững các nguồn thu, tránh đầu tư dàn trải, đặc biệt đối với các nguồn thu lớn để lại cho địa phương phải được tập trung bố trí vốn cho các dự án, công trình động lực, trọng điểm; xem xét điều chỉnh các nghị quyết phân cấp ngân sách phù hợp với điều kiện hiện nay. Kiên quyết không bù hụt thu để chi thường xuyên đối với các địa phương không đạt chỉ tiêu dự toán thu tỉnh giao trong năm.

7. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các đột phá chiến lược

7.1. Về phát triển kết cấu hạ tầng: Sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách, huy động nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tương xứng với vị thế của tỉnh... Khai thác, phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm đã hoàn thành như sân bay, đường cao tốc, cảng, bến du thuyền, hạ tầng cửa khẩu... để phát triển vùng, kết nối khu vực. Phát huy hiệu quả sau đầu tư các dự án: Cung Quy hoạch, hội chợ, triển lãm tỉnh; Trung tâm báo chí tỉnh; Trụ sở liên cơ quan số 3... Triển khai đầu tư tuyến cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và khu đô thị dọc tuyến; dành nguồn lực mỗi năm 1.500 tỷ đồng đến năm 2021 và đẩy nhanh thủ tục để khởi công xây dựng dự án Hàm đường bộ qua Vịnh Cửa Lục năm 2019... Điều chỉnh chiến lược phát triển KKT Vân Đồn, tiếp tục chủ động thu hút nguồn lực xã hội để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ, du lịch đồng bộ, hiện đại, sớm đưa vào khai thác không phụ thuộc, chờ đợi cơ chế đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; ưu tiên giải quyết khẩn trương các thủ tục đầu tư các dự án đầu tư lớn, có đẳng cấp cao về du lịch, dịch vụ, công nghệ cao.

7.2. Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh: Tiếp tục cải cách hành chính theo mục tiêu tại Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày

09/6/2014 của Tỉnh ủy; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp; rút ngắn thời gian thẩm định, cấp phép, lập, phê duyệt quy hoạch dự án đầu tư các nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa; tăng số thủ tục hành chính thực hiện đủ 04 bước “*tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả*” và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành và địa phương. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI. Triển khai hiệu quả Đề án thành phố thông minh, ưu tiên thành phố Hạ Long và các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục...

7.3. Về phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục thực hiện các chính sách phù hợp, hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả đào tạo nghề theo cơ chế thị trường; xã hội hóa đào tạo, tăng cường sự liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và người lao động để phát huy hiệu quả đào tạo. Quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người dân vùng sâu, vùng xa gắn với mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; khuyến khích vào làm tại các KKT, KCN.

Triển khai hiệu quả Đề án 293 theo hướng sát thực tiễn yêu cầu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực, phong cách làm việc hiện đại, chuyên nghiệp; cụ thể hóa chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Đầu tư đồng bộ và tăng cường năng lực đào tạo của Trường Đại học Hạ Long, tiếp tục quan tâm các trường dạy nghề chuyên nghiệp theo hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với những định hướng phát triển của tỉnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng và thực tiễn của xã hội.

8. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Tiếp tục bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; triển khai kịp thời, đúng, đủ định mức về chính sách và đối tượng hỗ trợ. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững, Đề án 196; năm 2019 phấn đấu có thêm 12 xã và 08 thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn. Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, ngành và người dân theo từng chỉ tiêu, tiêu chí. Vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy vai trò chủ thể, chủ động phát triển sản xuất; Nhà nước chủ yếu hỗ trợ đầu tư hạ tầng và các công trình công cộng, hạn chế hỗ trợ tiền trực tiếp cho người dân; ưu tiên nguồn lực cho các mô hình sản xuất. Nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo, đặc biệt ở cấp xã; có cơ chế khuyến khích thoát nghèo.

- Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; nhất là đối với sản xuất ngành Than. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chế độ, chính sách đối với người lao động; xử lý nghiêm các doanh nghiệp nợ, trốn đóng bảo hiểm cho người lao động. Quan tâm giải pháp phòng ngừa tình trạng xâm hại và đuối nước ở trẻ em.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; quan tâm địa bàn miền núi, vùng khó khăn, biên giới, biển đảo. Khuyến khích áp dụng các mô hình trường học, lớp học thông minh; nâng cao chất lượng dạy học, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học, đối tượng. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại trường, lớp, quy mô các

cơ sở giáo dục, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn và theo hướng nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục. Chuyển đổi mô hình cơ sở giáo dục công lập theo hướng dịch vụ ở nơi có lợi thế và điều kiện thuận lợi, khuyến khích giáo dục ngoài công lập chất lượng cao; bảo đảm bình đẳng đối với người học ở trường công lập và trường ngoài công lập.

- Quan tâm công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới theo tinh thần các Nghị quyết Hội nghị TW6 (khóa XII). Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, duy trì khám chữa bệnh lưu động định kỳ. Chú trọng gắn phòng bệnh với chữa bệnh, nâng cao hiệu quả công tác dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Tiếp tục rà soát việc sắp xếp các cơ sở y tế, thu hút phát triển các bệnh viện chuyên khoa; sớm triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện Lão khoa, thu hút đầu tư Trung tâm dưỡng lão; tiếp tục thu hút nguồn lực xã hội để đầu tư các bệnh viện chất lượng cao. Triển khai 03 bệnh viện thông minh; tiếp tục đổi mới phương thức quản trị, cải cách thủ tục hành chính; xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, chuyên gia giỏi đến làm việc tại tỉnh; thực hiện tốt thông tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin; sớm hoàn thành việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân, kết nối liên thông kết quả giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước về di tích, lễ hội, các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao công cộng. Tích cực triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Quan tâm xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Khôi phục và phát triển một số loại hình văn hóa truyền thống đặc trưng để phục vụ phát triển du lịch.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả thiết chế văn hóa; xây dựng phương án khai thác hiệu quả và có chính sách khuyến khích hỗ trợ hoạt động ban đầu công trình Cung văn hóa thanh thiếu nhi, Nhà Thi đấu đa năng 5.000 chỗ. Các địa phương cần ưu tiên rà soát, dành quỹ đất để xây dựng trường học, sân chơi cho thanh thiếu nhi; khuyến khích các hoạt động thể thao quần chúng. Chú trọng giáo dục thể chất, bồi dưỡng kỹ năng sống, ngoại ngữ, hiểu biết về lịch sử, văn hóa đối với thế hệ trẻ. Nhân rộng các cách làm hay và thực chất trong thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh.

9. Phát triển khoa học công nghệ, xây dựng thành phố thông minh; quản lý nhà nước phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động trong phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 13/3/2017 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020; nâng cao năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; trong đó khuyến khích sự tham gia chủ động của các doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thành phần thuộc “Đề án thành phố thông minh” bảo đảm đồng bộ, hiện đại với mục tiêu lấy người dân, du khách làm trung tâm - vừa là người thụ hưởng, vừa là người đóng góp, phát triển các dịch vụ thông qua việc sử dụng, phản hồi, cung cấp thông tin. Rà soát, nâng cấp trung tâm tích hợp và lưu trữ cơ sở dữ liệu toàn tỉnh, trên cơ sở đó phần mềm hoá các tiện ích để người dân dễ dàng tiếp cận, khai thác ứng dụng trên điện thoại thông minh, thiết bị công nghệ thông tin.

- Tập trung triển khai việc lập, điều chỉnh các quy hoạch đã đến hạn theo quy định theo đúng Luật Quy hoạch có hiệu lực từ 01/01/2019. Khẩn trương hoàn thiện, trình, phê duyệt Đề án bổ sung Quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên và Đề án thành lập KKT Quảng Yên; phát triển KCN Việt Hưng (Giai đoạn II). Triển khai thực hiện các quy hoạch KKT Vân Đồn sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý các quy hoạch; nâng cao chất lượng quy hoạch phân khu, chi tiết, nhất là tại các khu đô thị, khu du lịch, địa bàn trọng điểm.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên. Quản lý chặt chẽ về đất đai, tài nguyên, đô thị, nhất là thủ tục giao đất, đấu giá đất, đấu thầu dự án và việc thực nghĩa vụ tài chính với Nhà nước của các dự án; định kỳ rà soát và kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Rà soát các chủ trương cho nghiên cứu đầu tư có diện tích lớn, sau phê duyệt quy hoạch chuyển đấu thầu từng dự án có diện tích phù hợp, thời gian đầu tư ngắn, không để các nhà đầu tư giữ đất, chuyển nhượng thu lợi bất chính...

- Quan tâm công tác chỉnh trang hạ tầng đô thị, nông thôn; nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý chất thải, rác thải; quản lý chặt chẽ kiến trúc cảnh quan và các hoạt động xây dựng; lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè để tạo hành lang an toàn cho người đi bộ,... Hình thành một số tuyến phố đi bộ, nâng cấp chất lượng các tuyến xe buýt, dịch vụ vận tải khách công cộng, nhất là tại các địa bàn du lịch; tăng cường trang bị hệ thống camera quan sát tại các khu vực công cộng.

- Tiếp tục triển khai, đầu tư thỏa đáng việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy về bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh trái pháp luật; chấm dứt lợi dụng dự án tận thu khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu và sử dụng phế liệu tại các cửa khẩu và KCN.

- Chủ động phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, bão lũ và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch và đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng, bảo đảm an toàn cho nhân dân; khuyến khích đầu tư các dự án xử lý sụt lún, sạt lở gắn với đô thị xanh. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho các cán bộ từ cấp xã; nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư về biến đổi khí hậu. Tiếp tục làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và phòng chống cháy rừng; bảo tồn và phát huy giá trị rừng ngập mặn.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

10.1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh về quốc phòng, an ninh; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, phối hợp các lực lượng bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển đảo, không để bị động, bất ngờ. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là những vấn đề có liên quan, tác động trực tiếp đến tình hình ANTT. Xây dựng, triển khai các phương án bảo đảm ANTT nhằm xử lý hiệu quả

các tình huống phức tạp phát sinh; tập trung phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các âm mưu, hoạt động lợi dụng "dân chủ", "nhân quyền", vấn đề tôn giáo, dân tộc để chống phá Đảng, Nhà nước; trấn áp mạnh với tội phạm hoạt động theo ô, nhóm, sử dụng vũ khí "nóng", tội phạm kinh tế, ma túy, xâm hại trẻ em; tội phạm sử dụng công nghệ cao, hoạt động cầm đồ, "tin dụng đen", "bào kê", đòi nợ thuê. Kiểm tra, rà soát, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp kéo dài. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng - văn hóa, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ tuyệt đối an toàn trụ sở các cơ quan Đảng, nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT, trọng tâm là các lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài, quản lý cư trú, các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo nổ. Tập trung thanh tra, kiểm tra, khắc phục dứt điểm các vi phạm, sơ hở về phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các vụ cháy, nổ lớn. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị. Quản lý chặt chẽ công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện và không để lưu hành xe quá khổ, quá tải; xử lý nghiêm ô tô chở quá tải, quá khổ, coi nói thành thùng chở đất, cát, vật liệu xây dựng rơi vãi, vi phạm quy định về đăng kiểm, lưu hành... gắn với trách nhiệm người đứng đầu chính quyền và Trưởng công an các địa phương.

10.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế: Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh các quan hệ đối ngoại theo hướng thực chất, hiệu quả. Chủ động triển khai có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; tăng cường và phát huy hiệu quả các mô hình đối ngoại nhân dân. Triển khai có hiệu quả các biên bản, thỏa thuận hợp tác đã ký kết. Phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức các sự kiện quốc tế bảo đảm an toàn, chu đáo.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh, các ban xây dựng Đảng; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với thực tiễn của đơn vị, địa phương để chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả; thời gian hoàn thành và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 15/01/2019.

2. Về thực hiện chủ đề công tác năm 2019: Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và cụ thể hóa nội dung chủ đề công tác năm, hoàn thành trước ngày 15/01/2019. Định kỳ hằng quý tiến hành rà soát, sơ kết việc triển khai, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để thống nhất định hướng chỉ đạo tiếp theo.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân. UBKT Tỉnh ủy xây dựng chương trình giám sát các cơ quan và trách nhiệm của người đứng đầu về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kêu gọi cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương theo nhiệm vụ được phân công theo đội, phụ trách cần chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân cùng với cấp ủy, chính quyền, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ

Đã ký: Nguyễn Văn Đốc

VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY HẢI HÀ

*

Số 250 - BS/VPHU

Nơi nhận:

- Các chi, đảng bộ TT;
- Các Ban XD Đảng & VPHU;
- Các đ/c Huyện ủy viên;
- Lưu

SAO LỤC

Hải Hà, ngày 23 tháng 01 năm 2019

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Xuân